

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 13-7-2021

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Kim Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

2. Ông Đoàn Văn Dũng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ: Ông Từ Quốc Quyền – Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 7 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08-6-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24-6-2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim B, sinh năm 1976 – Có mặt.

Địa chỉ: Số 43 Nguyễn Đình Ch, tổ dân phố 4, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn: Ông Bảo L, sinh năm 1972 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 43 Nguyễn Đình Ch, tổ dân phố 4, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 02-10-2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Kim B trình bày có nội dung:

Bà Bình và ông Bảo L chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 07/5/1997, vợ chồng tự nguyện đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân

dân thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Ủy ban nhân dân phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk).

Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Tuy nhiên, đến tháng 4 năm 2018 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2020 cho đến nay. Đến nay bà B nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà B yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Bảo L.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có hai con chung tên Huyền Tôn Nữ Thảo U, sinh ngày 03/3/1998 và Huyền Tôn Nữ Anh T, sinh ngày 25/10/2004. Bà B có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Huyền Tôn Nữ Anh T cho đến tuổi trưởng thành; đối với cháu Huyền Tôn Nữ Thảo U tính đến nay đã đến tuổi trưởng thành, sống cùng ai là tùy cháu, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Bà B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Bảo L mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng ông L đều vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành giải quyết và xét xử vắng mặt ông L theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về khởi kiện và thụ lý vụ án:* Ngày 11-3-2021 nguyên đơn nộp đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, ngày 29-3-2021 Tòa án thông báo nộp tạm ứng án phí, ngày 29-3-2021 nguyên đơn nộp tạm ứng án phí. Tòa án thụ lý vụ án theo quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Đây là quan hệ pháp luật về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về yêu cầu của đương sự*:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Kim B và ông Bảo L là quan hệ hôn nhân hợp pháp, ngày 07-5-1997 vợ chồng đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Ủy ban nhân dân phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk). Trong quá trình chung sống bà B xác định thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng.

Mặc dù, theo chính quyền địa phương cung cấp không nắm rõ được mâu thuẫn của vợ chồng bà B, ông L vì khi vợ chồng có mâu thuẫn không báo với chính quyền nên không xác định được tình trạng hôn nhân của vợ chồng, nhưng Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà B và ông L đã vi phạm đến quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho bà B ly hôn ông L là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có hai con chung tên Huyền Tôn Nữ Thảo U, sinh ngày 03/3/1998 và Huyền Tôn Nữ Anh T, sinh ngày 25/10/2004.

Bà B có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Huyền Tôn Nữ Anh T cho đến tuổi trưởng thành và cháu T cũng có nguyện vọng được ở với mẹ, để đảm bảo việc phát triển tâm sinh lý cũng như các sinh hoạt khác của con chung nên cần chấp nhận nguyện vọng của bà B cũng như của con chung là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình.

Đối với cháu Huyền Tôn Nữ Thảo U tính đến nay đã đủ tuổi trưởng thành, nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và công nợ chung: Bà B không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

[4] *Về án phí*: Nguyên đơn bà Trần Thị Kim B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bị đơn ông Bảo L không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Kim B.

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Trần Thị Kim B được ly hôn với ông Bảo L.

2. **Về con chung:** Giao con chung là cháu Huyền Tôn Nữ Anh T, sinh ngày 25/10/2004 cho bà Trần Thị Kim B trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Đối với cháu Huyền Tôn Nữ Thảo U, sinh ngày 03/3/1998 tính đến thời điểm xét xử đã đủ tuổi trưởng thành, nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

Ông Bảo L có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. **Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và công nợ chung:** Bà Trần Thị Kim B không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. **Về án phí:** Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn bà Trần Thị Kim B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2019/0018171 ngày 29-3-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ.

Bị đơn ông Bảo L không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

5. **Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THA dân sự thị xã B;
- UBND phường A Tx.B;
- Các đương sự;
- Lưu vp, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký, đóng dấu)

Trương Kim Chung

